

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và cấp dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Ông Đặng Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14-4-2021, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Ấp Bắc 1, xã H1, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Hp, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp Bắc 1, xã H1, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-10-2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị H bày:

Bà H và ông Hp quen nhau một thời gian thì quyết định tiến tới hôn nhân. Cả hai đăng ký kết hôn vào ngày 26-7-2007 tại Ủy ban nhân dân xã H1, thành phố B,

hôn nhân trên cơ sở tự nguyện; được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền. Sau khi cưới, cùng chung sống tại xã H1, thành phố B. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Hp không lo toan cuộc sống hàng ngày cho mẹ con bà H mà suốt ngày tụ tập bạn bè chơi bời nhậu nhẹt. Do uống rượu nhiều nên ông Hp có triệu chứng nghiện rượu, mỗi khi say về đánh đập, chửi bới vợ con. Nhiều lần bà H khuyên ngăn nhưng ông Hp không nghe. Từ đó vợ chồng bắt đầu cãi vã, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Bà H ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho tới nay. Bà H đưa 03 con về nhà mẹ đẻ sinh sống còn ông Hp ở nhà mẹ ruột. Trước đây bà H và ông Hp làm đơn thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, sau đó ông Hp không đến Tòa án làm việc nên bà H đã làm đơn đơn phương xin ly hôn. Vì hôn nhân không Hạnh phúc nên bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Hp;

Về con chung: Bà H và ông có 03 con chung là Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 05-02-2005, Huỳnh Thị Minh Th, sinh ngày 29-8-2007, Huỳnh Thị Bảo Nh, sinh ngày 14-11-2010. Bà H yêu cầu nuôi 3 con đến khi đủ 18 tuổi. Bà H xin rút yêu cầu cấp dưỡng, bà H không yêu cầu ông Hp phải cấp dưỡng nội con; về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì khác.

Quá trình tố tụng, tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Hp và ông Hp có nhận được nhưng không đến Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, đã xác định đúng quan hệ trông chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Hp đã trầm trọng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không Hpòà giải được, từ đó mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm và có nguyện vọng xin ly hôn, căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H; Về con chung: Cần giao 3 con chung cho bà H nuôi và bà H tự nguyện không yêu cầu ông Hp cấp dưỡng nên cần ghi nhận; Về tài sản chung và nợ chung: xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Văn Hp và hiện nay ông Hp đang cư trú tại thành phố B. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

Trong quá trình tố tụng bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Hp cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Huỳnh Văn Hp đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bà H, ông Hp theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Hp là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1 ngày 26-7-2007. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Hp là hợp pháp. Quá trình sống chung bà H cho rằng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Hp sống thiếu trách nhiệm với vợ con, không quan tâm, chăm sóc, giáo dục con; Ông Hp tụ tập bạn bè chơi bời nhậu nhẹt, do uống rượu nhiều nên ông Hp có triệu chứng nghiện rượu, mỗi khi say về đánh đập, chửi bới vợ con. Nhiều lần bà H khuyên ngăn nhưng ông Hp không nghe. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt nhưng ông Hp cũng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ mà để cho cuộc hôn nhân đến đâu thì đến. Bà H cho biết ông Hp đồng ý ly hôn nhưng không muốn đến Tòa án để giải quyết. Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có chữ ký của ông Hp và bà H (BL 17) chứng tỏ cả hai ông bà có mâu thuẫn và đều mong muốn ly hôn; phù hợp với lời khai của các con đều cho rằng mỗi lần ông Hp uống rượu về đều gây chuyện với bà H. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông Hp là có thật và trầm

trọng, dẫn tới cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông Hp.

[3] Về con chung: Bà H và ông Hp có 03 con chung là Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 05-02-2005, Huỳnh Thị Minh Th, sinh ngày 29-8-2007, Huỳnh Thị Bảo Nh, sinh ngày 14-11-2010. Bà H yêu cầu nuôi 3 con đến khi đủ 18 tuổi. Xét, bà H có công việc ổn định, có thu nhập và có thời gian để chăm sóc con chung. Theo nguyện vọng của 03 con chung đều muốn ở với mẹ. Do đó, Tòa án giao 03 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi 3 cháu đủ 18 tuổi là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Hp cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà H và ông Hp không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc yêu cầu ông Hphuyễn Văn Hp cấp dưỡng nuôi 03 con chung 4.000.000đ/tháng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc xin ly hôn với ông Huỳnh Văn Hp.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn Hp.

2.2 Về con chung: Giao 03 con chung là Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 05-02-2005, Huỳnh Thị Minh Th, sinh ngày 29-8-2007, Huỳnh Thị Bảo Nh, sinh ngày 14-11-2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Hp cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn H được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0002961 ngày 15-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố B;
- CCTHA dân sự thành phố B;
- UBND xã H1 (số 102, 01/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Bùi Công Thành**